

# CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI JINGTENG VIỆT NAM

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI JINGTENG VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: JINGTENG VIET NAM TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: JINGTENG VIET NAM TRADING CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301305979

**3. Ngày thành lập:** 09/10/2024

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thửa đất số 172, Tờ bản đồ số 18, Khu Khả Lễ, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0936516377

Fax:

Email: [huong97hanu@gmail.com](mailto:huong97hanu@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                              | 3312        |
| 2.  | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                  | 3313        |
| 3.  | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                  | 3314        |
| 4.  | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)                                                                               | 3315        |
| 5.  | Sửa chữa thiết bị khác                                                                                                                                                  | 3319        |
| 6.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                 | 3320        |
| 7.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321        |
| 8.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                      | 4649        |
| 9.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                     | 4651        |
| 10. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                      | 4652        |
| 11. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                    | 4711(Chính) |
| 12. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                      | 4719        |
| 13. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                  | 4741        |
| 14. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 15. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                | 4761        |
| 16. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                            | 4799        |
| 17. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                        | 5610        |
| 18. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                | 5621        |
| 19. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                 | 5630        |
| 20. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                   | 6201        |
| 21. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                     | 6202        |
| 22. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                         | 6209        |
| 23. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                     | 7110        |
| 24. | Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn                                                                                                                                        | 8020        |
| 25. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                               | 9511        |
| 26. | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                                              | 9512        |
| 27. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                                            | 9521        |
| 28. | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                                                                                                     | 9522        |
| 29. | Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự                                                                                                                   | 9524        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: MÃ THỊ THU HƯỜNG

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 10/11/1997

Dân tộc: Nùng

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 020197005948

Ngày cấp: 27/07/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Phố Đức Tâm, Thị Trấn Văn Quan, Huyện Văn Quan, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Phố Đức Tâm, Thị Trấn Văn Quan, Huyện Văn Quan, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: MÃ THỊ THU HƯỜNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/11/1997

Dân tộc: Nùng

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 020197005948

Ngày cấp: 27/07/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Phố Đức Tâm, Thị Trấn Văn Quan, Huyện Văn Quan, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Phố Đức Tâm, Thị Trấn Văn Quan, Huyện Văn Quan, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

## 9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh